

THÔNG BÁO

Về việc lập, điều chỉnh và duyệt kế hoạch học tập cá nhân để chuẩn bị đăng ký học phần Học kỳ 1 Năm học 2026-2027 (mã học kỳ 2631)

Phòng Đào tạo đại học thông báo đến Sinh viên (SV), Cố vấn học tập (CVHT) về việc lập, điều chỉnh và duyệt Kế hoạch học tập cá nhân (KHHT-CN) để chuẩn bị cho việc đăng ký học phần của Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027 (mã học kỳ: 2631), cụ thể như sau:

1. Đối tượng thực hiện

a) Sinh viên

- SV hết lộ trình học tập:
 - Khóa 2019, 2020 đã có Quyết định cho gia hạn thời gian đào tạo.
 - Khóa 2021, 2022.
- SV còn lộ trình học tập:
 - Khóa 2023, 2024, 2025.

b) Cố vấn học tập: kiểm tra và duyệt KHHT-CN cho SV theo đúng tiến độ và quy định.

2. Thời gian thực hiện

a) SV lập/điều chỉnh kế hoạch học tập cá nhân

- Từ ngày 20/05/2026 đến hết ngày 25/05/2026.

b) CVHT duyệt kế hoạch học tập cá nhân

- Từ ngày 20/05/2026 đến 25/05/2026: Duyệt KHHT-CN hoàn chỉnh.
- Từ ngày 25/05/2026 đến 27/05/2026: Gửi phản hồi yêu cầu sinh viên điều chỉnh

(nếu cần) và duyệt lại kế hoạch đã cập nhật.

3. Cách thức thực hiện

SV thực hiện tại: Cổng thông tin sinh viên (<http://httsv.hoasen.edu.vn>) → Mục “Tự quản lý” → “Kế hoạch cá nhân” → Chọn Học kỳ 1 - Năm học 2026-2027 (mã học kỳ: 2631).

CVHT thực hiện duyệt tại: Hệ thống thông tin quản lý (<http://htttql.hoasen.edu.vn>) → Mục “Cổng Cố vấn học tập” → “Quản lý KHHT cá nhân” → Chọn mã học kỳ 2631.

a) SV hết lộ trình học tập

- SV đã hết lộ trình học tập mẫu, KHHT-CN sẽ không hiển thị tại Học kỳ 1.
- SV cần truy cập mục “Duyệt danh mục MH”, lựa chọn các học phần cần học chuyển vào mục “Thêm môn vào kế hoạch”, sau đó từ mục “Môn học chưa lên kế hoạch” chuyển sang Học kỳ 1 (mã học kỳ 2631) để hoàn tất việc lập KHHT-CN.

b) SV còn lộ trình học tập

- SV thuộc diện được Trường xếp thời khóa biểu (Khóa 2023, 2024, 2025): Trường đã lập KHHT-CN tại Học kỳ 1, SV có thể điều chỉnh KHHT-CN để bổ sung các học phần học lại hoặc tự chọn tự do. Đối với học phần tự chọn bắt buộc, SV cần xóa các học phần không chọn ra khỏi kế hoạch học tập.

- SV thuộc diện tự đăng ký học phần (Khóa 2023, 2024, 2025): chủ động điều chỉnh KHHT-CN để đăng ký các học phần cần học.

4. Thông tin liên hệ

Trong quá trình thực hiện, SV cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ:

- Về danh sách học phần dự kiến mở: CVHT hoặc Giám đốc chương trình.
- Về sự cố phần mềm: Phòng Công nghệ Thông tin - erpsupport@hoasen.edu.vn.
- Về thao tác lập KHHT-CN: Bộ phận Đăng ký học phần - dkmh@hoasen.edu.vn./.

Nơi nhận:

- SV (đề th/h);
- TT. TNSV&QHDN, các khoa, CVHT, các phòng ban (đề ph/h);
- Thông báo (httsv, email SV);
- Lưu: P. ĐTDH.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Tiến Lập

DANH SÁCH HỌC PHẦN CÓ SINH VIÊN CHƯA ĐẠT THEO YÊU CẦU ĐÀO TẠO

(Đính kèm thông báo số 34 /TB-ĐTDH ngày 19 tháng 5 năm 2026)

Lưu ý: SV xem kỹ mã Học phần (HP) theo đúng yêu cầu đào tạo từng khóa để chọn đúng Mã số Học phần (Cột B_tô Vàng).

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ	Tổng tiết	Tính chất học phần	Sĩ số tổng	Ghi chú
1	AV116DV01	Anh văn Giao tiếp Quốc tế 3	5	105	BB	271	
2	AV117DV01	Anh văn Giao tiếp Quốc tế 4	5	105	BB	358	
3	AV211DV01	Anh văn Giao tiếp Quốc tế 6	5	105	BB	414	
4	GE101DV01	Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 4	5	135	BB	499	
5	GE102DV01	Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 5	5	135	BB	610	
6	GDKP	Giáo dục khai phóng	3	45	TCBB	1066	
7	IT102DV01	Thực hành Công nghệ Thông tin1	1	30	BB	36	
8	IT204DV01	Thực hành Công nghệ Thông tin2	1	30	BB	46	
9	IT205DV01	Thực hành Công nghệ Thông tin3	1	30	BB	33	
10	IT207DE01	Kiểm thử phần mềm	3	60	TCBB	33	
11	IT207DV01	Kiểm thử Phần mềm	3	60	TCBB	34	
12	IT208DV01	PT, TK&PT HT hướng đối tượng	6	105	BB	25	
13	IT209DV01	Thiết kế và quản trị cơ sở DL	6	105	BB	32	
14	IT301DE01	Cơ sở Dữ liệu Nâng cao	3	60	TCBB	25	
15	IT301DV01	Cơ sở Dữ liệu Nâng cao	3	60	TCBB	21	
16	IT305DE01	Thiết kế Tương tác	3	60	BB	62	
17	IT311DE01	Dữ liệu lớn	3	60	TCBB	30	
18	IT311DV01	Dữ liệu lớn	3	60	TCBB	29	
19	IT313DE01	Phát triển ứng dụng cho TMĐT	3	45	TCBB	29	
20	IT313DV01	PT ứng dụng cho TMĐT	3	45	TCBB	17	
21	IT314DE01	K/thuật phát triển kho dữ liệu	3	60	TCBB	30	
22	IT314DV01	KT phát triển kho dữ liệu	3	45	TCBB	17	
23	IT315DE01	Cơ sở dữ liệu NoSQL	3	60	TCBB	30	
24	IT315DV01	Cơ sở dữ liệu NoSQL	3	60	TCBB	17	
25	IT316DE01	Công nghệ và ứng dụng IOT	3	45	TCBB	29	

26	IT316DV01	CN và UD Internet of Things	3	45	TCBB	17	
27	IT317DE01	Phát triển ứng dụng IOT	3	60	TCBB	31	
28	IT401DE01	Công nghệ Blockchain	3	45	TCBB	39	
29	IT402DE01	Tính toán đám mây	3	60	TCBB	29	
30	MIS103DV02	Nhập môn Cơ sở Dữ liệu	3	45	BB	10	
31	MIS203DV01	Thiết kế Web và Đồ họa	3	45	BB	46	
32	MIS214DV01	Phân tích định lượng	3	45	BB	61	
33	MIS314DV02	KD Thông minh & Phân tích DLL	3	45	BB	13	
34	GS108DV01	Nguyên lý Thống kê	3	45	TCBB	30	
35	SW104DV01	Cơ sở lập trình	6	105	BB	22	
36	SW205DV01	Đồ án Thực tập Lập trình A	2	45	BB	43	
37	SW209DE01	Kỹ thuật lập trình nâng cao	3	60	BB	34	
38	SW210DE01	Công nghệ Phần mềm	3	45	BB	74	
39	SW211DV01	Cấu trúc DL & TK giải thuật	6	105	BB	37	
40	SW301DE01	Phát triển game	3	60	TCBB	38	
41	SW303DE01	Phát triển ứng dụng đám mây	3	60	TCBB	29	
42	SW303DV01	Phát triển ứng dụng đám mây	3	60	TCBB	26	
43	SW304DE01	Đ/toán T/gian thực&HT nhúng	3	60	TCBB	29	
44	SW304DV01	Điện toán TG thực và HT nhúng	3	60	TCBB	26	
45	SW305DE01	Phát triển Web	3	60	TCBB	26	
46	SW310DE01	P/triển UD trên T/bị di động	3	60	TCBB	37	
47	SW312DE01	Phát triển phần mềm ứng dụng	3	60	TCBB	28	
48	SW313DV01	Công nghệ .Net	3	60	TCBB	10	
49	SW318DE01	Kỹ thuật Thu thập Yêu cầu PM	3	45	TCBB	34	
50	SW319DE01	An toàn Phần mềm và Hệ thống	3	60	BB	22	
51	SW401DE01	Quản lý Chất lượng Phần mềm	3	45	TCBB	29	
52	SW401DV01	Quản lý Chất lượng Phần mềm	3	45	TCBB	18	
53	AI101DV01	Cấu trúc rời rạc	3	45	BB	10	
54	AI250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	BB	27	
55	AI301DV01	Máy học	3	60	TCBB	23	

56	AI302DE01	Hệ hỗ trợ ra quyết định	3	45	TCBB	29	
57	AI302DV01	Hệ hỗ trợ ra quyết định	3	45	TCBB	17	
58	AI306DE01	Phân tích dữ liệu	3	60	TCBB	34	
59	AI402DE01	Lập trình ứng dụng trí tuệ NT	3	60	TCBB	37	
60	AI402DV01	LT ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	60	TCBB	23	
61	AI403DE01	Khai phá dữ liệu cơ bản	3	60	TCBB	29	
62	AI403DV01	Khai phá dữ liệu cơ bản	3	60	TCBB	15	
63	AI404DE01	Hệ quản lý tri thức	3	45	TCBB	39	
64	AI404DV01	Hệ quản lý tri thức	3	45	TCBB	23	
65	AI408DE01	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	60	TCBB	30	
66	AI417DE01	Trí tuệ nhân tạo	3	60	BB	55	
67	TO102DV01	Kinh tế học trong DL và KS-NH	3	45	BB	19	
68	TO201DV01	Đề án 1: Khảo sát ý kiến KH	2	0	Đề án	32	
69	TO250DV01	Thực tập Nhận thức	3	0	BB	70	
70	TO450DV01	Thực tập Tốt nghiệp	9	0	TTTN/KLTN	72	
71	TO451DV01	Khóa luận Tốt nghiệp	9	0	TTTN/KLTN	72	
72	HM201DV01	Kỹ năng vận hành bộ phận phòng	3	60	BB	17	
73	HM202DE01	Marketing trong DL-NH-KS	3	45	BB	11	
74	HM202DV01	Marketing trong DL-NH-KS	3	45	BB	14	
75	HM250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	BB	71	
76	HM302DE01	P/triển nhân sự ngành dịch vụ	3	45	BB	13	
77	HM306DE01	CSKH trong M/trường toàn cầu	3	45	TCBB	29	
78	HM401DE01	KN QL&Lãnh đạo trong ngành DV	3	45	BB	27	
79	HM402DV01	Tài chính trong KSNH	3	45	BB	22	
80	HM403DE01	Kế hoạch Phát triển Khách sạn	3	45	TCBB	15	
81	HM407DE01	Khởi nghiệp trong ngành DV	3	45	TCBB	12	
82	RM101DE01	Kỹ năng Vận hành DV ẩm thực	3	45	BB	21	
83	RM250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	BB	65	
84	RM306DE01	Kiểm soát Chi phí	3	45	TCBB	16	
85	RM401DE01	Kế hoạch Thiết kế Nhà hàng	3	45	TCBB	22	

86	EM208DE01	Nhập môn Quản trị Sự kiện	3	45	TCBB	29	
87	EM208DV01	Nhập môn quản trị sự kiện	3	45	BB	11	
88	EM250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	BB	82	
89	EM302DE01	QT rủi ro & an toàn cho khách	3	45	BB	11	
90	EM303DV01	Dịch vụ tiếp đãi SK M.I.C.E	3	45	TCBB	10	
91	EM304DV01	Giao thoa văn hóa SK M.I.C.E	3	45	TCBB	12	
92	EM306DE01	Biên tập chương trình sự kiện	3	45	BB	13	
93	EM309DE01	Tổ chức & đánh giá SK thể thao	3	45	BB	17	
94	EM403DE01	QTSK Giải trí – Văn hóa – NT	3	45	TCBB	10	
95	KT314DE01	KT quản trị và ra quyết định 2	3	45	BB	10	
96	KT402DV01	Kế toán Ngân hàng	3	45	BB	16	
97	BA101DE01	Kinh tế Vi mô	3	45	TCBB	40	
98	BA102DE01	Kinh tế Vĩ mô	3	45	TCBB	111	
99	BA104DE01	Quản trị học	3	45	TCBB	32	
100	BA105DV01	Luật và Đạo đức Kinh doanh	3	45	BB	18	
101	BA107DV01	Kinh tế học	6	75	TCBB	128	
102	BA108DV01	QT học và Đạo đức kinh doanh	6	75	TCBB	94	
103	BA201DV01	Kỹ thuật Thương lượng	3	45	TCBB	22	
104	BA204DE01	Quản trị Sự Thay đổi	3	45	TCBB	71	
105	BA204DV01	Quản trị Sự Thay đổi	3	45	TCBB	61	
106	BA206DE01	Hành vi Tổ chức	3	45	BB	103	
107	BA206DV01	Hành vi Tổ chức	3	45	TCBB	34	
108	BA302DV01	Quản trị Chiến lược	3	45	TCBB	80	
109	BA303DV01	Quản trị Dự án	3	45	TCBB	68	
110	BA304DE01	Quản trị vận hành doanh nghiệp	3	45	TCBB	76	
111	BA309DV01	ERP trong kinh doanh	3	45	BB	19	
112	BA310DV01	Quản trị chất lượng và rủi ro	6	75	TCBB	24	
113	BA311DE01	Trí tuệ kinh doanh	3	45	BB	121	
114	BA312DE01	PT DL & ra quyết định trong KD	3	45	BB	121	
115	BA313DE01	Trực quan hóa dữ liệu KD	3	45	BB	121	

116	BA314DE01	Khai phá dữ liệu trong PTKD	3	45	BB	121	
117	BA315DV01	Phân tích phương tiện xã hội	3	45	BB	121	
118	BA318DV01	Đề án ngành Phân tích KD	3	0	Đề án	123	
119	BA401DE02	Quản trị chuỗi cung ứng trong	3	45	TCBB	38	
120	BA401DV02	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	TCBB	38	
121	BA402DV01	QT vận hành và chuỗi cung ứng	6	75	BB	15	
122	HRM203DE01	Quản trị Nhân sự	3	45	TCBB	88	
123	HRM302DE01	Lương, Thưởng và Phúc lợi	3	45	TCBB	11	
124	TC201DV02	Tài chính Tiền tệ	3	45	TCBB	21	
125	TC202DE01	Tài chính Doanh nghiệp	3	45	TCBB	101	
126	TC203DE02	Tài chính Quốc tế	3	45	TCBB	18	
127	TC203DV02	Tài chính Quốc tế	3	45	TCBB	14	
128	TC208DE01	Nghiệp vụ ngân hàng	3	45	TCBB	12	
129	TC208DV01	Nghiệp vụ ngân hàng	3	45	TCBB	12	
130	TC301DE02	Các Công cụ T/Chính Phái sinh	3	45	BB	25	
131	TC301DV02	Các công cụ t/chính phái sinh	3	45	TCBB	21	
132	TC302DV01	Phân tích Báo cáo Tài chính	3	45	TCBB	17	
133	TC303DV01	Quản trị Danh mục Đầu tư	3	45	TCBB	10	
134	TC304DE02	Quản trị Tài chính	3	45	TCBB	19	
135	TC305DV01	Tái cấu trúc và Định giá DN	3	45	TCBB	18	
136	TC306DV02	Quản trị rủi ro	3	45	TCBB	12	
137	TC330DE01	Nghiệp vụ nguồn vốn và đầu tư	3	45	TCBB	10	
138	TC334DV01	TT chứng khoán và Phái sinh	3	60	BB	12	
139	TC402DE01	Các Mô hình Tài chính	3	45	TCBB	14	
140	TC406DE01	Tín dụng Ngân hàng	3	45	TCBB	18	
141	TC406DV01	Tín dụng Ngân hàng	3	45	TCBB	11	
142	TC407DV02	QT rủi ro trong ngân hàng	3	45	TCBB	15	
143	TC419DV01	Tài chính Tập đoàn Đa Quốc gia	3	45	TCBB	12	
144	TC422DV02	Đề án ứng dụng	2	0	Đề án	10	
145	IB201DE02	Thương mại quốc tế	3	45	TCBB	33	

146	IB205DV01	Thương mại và hội nhập quốc tế	6	75	BB	13	
147	IB301DV01	Đầu tư Quốc tế	3	45	TCBB	36	
148	IB303DV01	Nhượng quyền Kinh doanh	3	45	BB	31	
149	IB305DV01	Nghiệp vụ Ngoại thương	3	45	TCBB	16	
150	IB306DV01	Thanh toán Quốc tế	3	45	TCBB	25	
151	IB308DV01	Thị trường đầu tư quốc tế	3	45	BB	16	
152	IB310DE01	C/lược thâm nhập thị trường QT	3	45	TCBB	23	
153	IB310DV01	C/lược thâm nhập thị trường QT	3	45	TCBB	23	
154	IB311DV01	Luật và đàm phán kinh doanh QT	6	75	BB	16	
155	IB312DV01	Đ/A ngành Kinh doanh QT (HS)	3	0	Đề án	225	
156	IB401DV01	Quản trị Kinh doanh Quốc tế	3	45	TCBB	21	
157	IB402DE01	Quản trị Xuất Nhập Khẩu	3	45	TCBB	146	
158	IB402DV01	Quản trị Xuất Nhập Khẩu	3	45	TCBB	33	
159	IB450DE01	Thực tập tốt nghiệp	9	0	TTTN/KLTN	50	
160	IB451DE01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	TTTN/KLTN	50	
161	LG201DE01	Quản trị Nhà kho và Tồn kho	3	45	TCBB	10	
162	LG201DV01	Quản trị Nhà kho và Tồn kho	3	45	TCBB	14	
163	LG202DE01	Logistics	3	45	TCBB	24	
164	LG202DV01	Logistics	3	45	TCBB	18	
165	LG206DE01	N/lý logistics&QL chuỗi C/ứng	3	45	TCBB	17	
166	LG301DE01	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	3	45	TCBB	48	
167	LG301DV01	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	3	45	TCBB	36	
168	LG303DE01	QL và Khai thác Cảng biển	3	45	TCBB	11	
169	LG304DV01	Hệ thống Thông tin Logistics	3	45	TCBB	15	
170	LG306DV01	Giao nhận HH và khai báo HQ	3	45	BB	20	
171	LG307DV01	Vận tải đa phương thức	3	45	TCBB	15	
172	LG309DE01	Hàng hóa & BH trong VTQT	3	45	TCBB	16	
173	LG309DV01	Hàng hóa & BH trong VTQT	3	45	TCBB	29	
174	LG319DV01	Vận hành dịch vụ Logistics	3	45	TCBB	10	
175	LG450DE01	Thực tập tốt nghiệp	9	0	TTTN/KLTN	31	

176	LG450DV01	Thực tập tốt nghiệp	9	0	TTTN/KLTN	67	
177	LG451DE01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	TTTN/KLTN	31	
178	LG451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	TTTN/KLTN	62	
179	EC201DV01	Thương mại Điện tử	3	45	TCBB	17	
180	EC203DE01	CN số trong k/doanh toàn cầu	3	45	TCBB	37	
181	EC203DV01	CN số trong k/doanh toàn cầu	3	45	TCBB	35	
182	EC303DE01	Chính phủ Điện tử	3	45	TCBB	11	
183	EC303DV01	Chính phủ Điện tử	3	45	BB	12	
184	EC306DE01	Doanh nghiệp Điện tử	3	45	BB	13	
185	BLAW303DV01	Pháp luật về Cạnh tranh	2	30	BB	12	
186	BLAW401DE01	Pháp luật về Tín thác	2	30	TCBB	11	
187	DM304DV01	Đã nhập môn Marketing KTS	3	45	TCBB	21	
188	DM305DE01	ST nội dung trên nền tảng TT	3	45	TCBB	25	
189	DM306DE01	Quản trị QHKH & CL trực tuyến	3	45	TCBB	56	
190	DM308DE01	Đề án: Dự án Marketing KTS	2	0	Đề án	15	
191	DM308DE03	Đề án: Dự án Marketing KTS	3	0	Đề án	28	
192	DM309DV01	Dữ liệu Marketing kỹ thuật số	6	75	BB	10	
193	DM311DV01	Đề án ngành Digital Mar. (HS)	3	0	Đề án	28	
194	DM401DE01	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	3	45	TCBB	45	
195	DM401DV01	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	3	45	TCBB	42	
196	DM406DV01	Marketing trí tuệ nhân tạo	6	75	TCBB	10	
197	MK203DE01	Marketing Căn bản	3	45	TCBB	44	
198	MK208DV01	Nghiên cứu Marketing	3	45	TCBB	72	
199	MK302DE01	Marketing Quốc tế	3	45	TCBB	15	
200	MK302DV01	Marketing Quốc tế	3	45	TCBB	14	
201	MK305DE02	Quản trị kênh Marketing	3	45	TCBB	26	
202	MK305DV02	Quản trị kênh Marketing	3	45	TCBB	24	
203	MK307DV01	Quản trị Sản phẩm	3	45	TCBB	45	
204	MK308DV03	QT truyền thông Mkt. tích hợp	3	45	TCBB	60	
205	MK309DE01	Quản trị Marketing	3	45	TCBB	22	

206	MK309DV01	Quản trị Marketing	3	45	TCBB	20	
207	MK310DE01	Quản trị Bán hàng	3	45	TCBB	60	
208	MK312DE01	Chiến lược & chiến thuật PTTT	3	45	TCBB	17	
209	MK312DV01	Chiến lược & các chiến thuật ph/tiện TT	3	45	TCBB	14	
210	MK316DV01	Chiến lược Định giá	3	45	TCBB	183	
211	MK317DE01	Chiến lược Marketing	3	45	TCBB	66	
212	MK327DV01	Chiến lược Marketing & bán hàng	6	75	TCBB	33	
213	MK329DV01	Đề án ngành Marketing (HS)	3	0	Đề án	27	
214	MK402DE01	Quản trị Marketing B2B	3	45	TCBB	15	
215	MK402DV01	Quản trị Marketing B2B	3	45	TCBB	15	
216	MK403DE02	Quản lý và chăm sóc khách hàng	3	45	TCBB	57	
217	MK403DV02	Quản lý và chăm sóc khách hàng	3	45	TCBB	20	
218	MK404DE01	Marketing Dịch vụ	3	45	TCBB	34	
219	MK406DE01	Marketing nội dung	3	45	TCBB	42	
220	MK406DV01	Marketing nội dung	3	45	TCBB	40	
221	MK409DE01	Marketing nền tảng di động	3	45	TCBB	42	
222	MK410DE01	Phân tích dữ liệu MarketingĐT	3	45	TCBB	58	
223	MK411DE01	Quản trị khuyến mãi	3	45	TCBB	13	
224	MK411DV01	Quản trị khuyến mãi	3	45	TCBB	13	
225	MK412DE01	Quản trị bán hàng B2B	3	45	TCBB	36	
226	MK412DV01	Quản trị bán hàng B2B	3	45	TCBB	34	
227	MK413DV01	Điều hành bán hàng đa kênh	3	45	BB	40	
228	MK415DV01	Những v/đề đương đại trong Mkt	6	75	TCBB	14	
229	MK416DV01	Quản trị thương hiệu	6	75	TCBB	14	
230	MK417DV01	Mkt trên nền tảng di động & MXH	6	75	TCBB	10	
231	PR201DV01	Tổng quan Kinh doanh QTDN	3	45	TCBB	13	
232	PR202DE01	Nhập môn Quan hệ công chúng	3	45	TCBB	10	
233	PR203DV01	Sản xuất tin tức & phóng sự	3	45	TCBB	12	
234	PR204DE01	Truyền thông thị giác	3	45	TCBB	14	
235	PR302DE01	Ng/cứu trong hoạt động QHCC	3	45	TCBB	12	

236	PR303DE01	Hoạch định chiến lược & QT	3	45	TCBB	22	
237	PR308DV02	Đề án: Sản xuất SP TT PR	3	0	BB	18	
238	PR309DV01	Đề án: KH và triển khai QHCC	2	30	Đề án	16	
239	TT208DV02	Lịch sử Điện ảnh	3	60	TCBB	10	
240	TT212DV01	Quy trình sáng tạo	3	45	TCBB	10	
241	TT214DV02	Kỹ năng viết truyền thông	3	45	TCBB	11	
242	TT219DV01	KN nghiên cứu truyền thông	6	90	BB	14	
243	TT301DV02	Nghiên cứu thị hiếu KTG	3	45	BB	16	
244	TT305DV02	Hệ thống TBKT & SX phát hành	3	60	BB	10	
245	TT306DV03	D/án sản xuất SP TT nghe nhìn	3	0	BB	57	
246	TT402DV01	Kinh doanh SP Truyền thông	3	60	TCBB	10	
247	TT408DV01	Kỹ thuật Audio và Video	6	90	BB	11	
248	TT452DE01	Đồ án tốt nghiệp	9	0	TTTN/KLTN	126	
249	HAN201DV02	Tiếng Hàn 4	3	75	TCBB	75	
250	NHAT201DV04	Tiếng Nhật 4	3	75	TCBB	78	
251	PHAP201DV03	Tiếng Pháp 4	3	75	TCBB	73	
252	TQ201DV04	Tiếng Trung 4	3	75	TCBB	58	
253	ANH203DE03	Kỹ năng Nghe & Nói tiếng Anh 3	3	45	BB	37	
254	ANH218DE04	Kỹ năng Đọc-Viết biện luận TA	3	60	BB	22	
255	ANH222DE03	Đề án 1: Thu thập dữ liệu TN	2	0	Đề án	34	
256	ANH229DE02	Ngữ pháp tiếng Anh thực hành	3	45	BB	10	
257	ANH320DE02	ĐA 2: Thu thập DL chính nguồn	2	0	Đề án	54	
258	ANH322DE01	Anh văn Thư tín thương mại	3	60	TCBB	37	
259	ANH326DE02	Kỹ năng Quan hệ Công chúng	3	45	TCBB	31	
260	ANH331DE01	Ngôn ngữ và Giao tiếp liên VH	3	45	TCBB	24	
261	ANH335DE01	TH Giảng dạy TA qua HTPVCD	3	60	TCBB	22	
262	ANH336DE01	Ngôn ngữ học đối chiếu	3	45	TCBB	20	
263	ANH408DE05	Văn học Mỹ	3	60	TCBB	39	
264	ANH412DE01	Tiếp thị và T/Thông Tích hợp	3	45	TCBB	41	
265	ANH420DE01	KN Tổ chức họp & Đàm phán TM	3	60	TCBB	29	

266	ANH458DE01	Thực tập Tốt nghiệp (SB)	9	0	TTTN/KLTN	10	
267	ANH459DE01	Khóa luận Tốt nghiệp (SB)	9	0	TTTN/KLTN	12	
268	PSY103DV01	Đặc tính Tâm lý của người VN	3	45	BB	14	
269	PSY107DE01	TLH - Khái niệm và ứng dụng	3	45	TCBB	14	
270	PSY107DV01	Tâm lý học - Khái niệm và UD	3	45	BB	67	
271	PSY206DE01	Tâm bệnh học I	3	45	BB	14	
272	PSY207DE01	Tâm bệnh học II	3	45	BB	24	
273	PSY209DV01	Tâm lý học Hướng nghiệp	3	45	BB	12	
274	PSY301DV01	ĐA 2: ỨD Tâm lý Chuyên ngành	2	0	Đề án	14	
275	PSY302DE01	Lý thuyết và Kỹ thuật Tham vấn	3	45	BB	11	
276	PSY306DV01	Tâm lý học Sức khỏe	3	45	TCBB	10	
277	PSY307DE02	TL sinh học & TKH về hành vi	3	45	BB	10	
278	PSY308DE01	Tâm lý SH & TK học về HV II	3	45	BB	18	
279	PSY309DE01	Tham vấn Học đường	3	45	BB	12	
280	PSY313DE01	Trị liệu Nhận thức Hành vi I	3	45	BB	16	
281	PSY402DV01	Trị liệu Giải mẫn cảm bằng CDM	3	45	TCBB	11	
282	PSY403DE01	Trị liệu Nghệ thuật	3	45	TCBB	14	
283	PSY404DE01	Trị liệu nhận thức hành vi II	3	45	BB	12	
284	ART110DV02	Cảm thụ nghệ thuật	3	60	BB	38	
285	ART201DV01	Hình họa mỹ thuật 2	3	60	BB	17	
286	ART203DV01	Mình họa	3	60	BB	12	
287	ART205DV01	Nhiếp ảnh 2 (nâng cao)	3	45	BB	35	
288	ART207DV01	Kỹ thuật phác họa và phối cảnh	6	75	BB	27	
289	DA202DV01	Sản xuất sản phẩm truyền thông	3	60	TCBB	14	
290	DA204DV02	Nghệ thuật chữ viết tay	3	60	BB	13	
291	DA205DE01	Hồ sơ năng lực Nghệ thuật số	2	8	Đề án	10	
292	DA205DV01	Hồ sơ năng lực Nghệ thuật số	2	8	Đề án	16	
293	DA302DV01	Đồ họa bao bì	3	75	TCBB	48	
294	DA303DV01	TK phim ảnh & âm thanh số	3	60	TCBB	26	
295	DA304DV01	Thiết kế dựng cảnh phim/ Clip	3	60	TCBB	14	

296	DA308DE01	Thiết kế bối cảnh	3	60	BB	11	
297	DA402DV01	Minh họa truyện tranh	3	60	TCBB	16	
298	DA403DV01	Đồ họa minh họa sách	3	60	TCBB	13	
299	GD101DV01	Tin học Chuyên ngành 1	3	45	BB	10	
300	GD201DV01	Tin học Chuyên ngành 2	3	45	BB	13	
301	GD202DV01	Tin học Chuyên ngành 3	3	45	BB	11	
302	GD204DE01	Hồ sơ năng lực thiết kế	2	8	Đề án	15	
303	GD204DV01	Hồ sơ Năng lực Thiết kế	2	8	Đề án	21	
304	GD207DV01	Kỹ thuật in	3	45	BB	21	
305	GD212DV01	Tin học thiết kế ứng dụng	6	90	BB	41	
306	GD213DV01	Nghệ thuật chữ	6	75	BB	11	
307	GD301DV01	Quản lý dự án	3	45	BB	15	
308	GD307DE01	Đồ họa động	3	60	TCBB	31	
309	GD307DV01	Đồ họa động	3	60	TCBB	20	
310	GD308DV01	Thiết kế kỹ xảo hình ảnh	3	60	TCBB	32	
311	GD401DE01	Khởi nghiệp thiết kế	2	0	Đề án	30	
312	TN109DV01	Quản lý dự án nội thất	2	45	TCBB	13	
313	TN110DV01	Phong thủy ứng dụng nội thất	2	45	TCBB	13	
314	TN210DV02	Vật liệu & CN xử lý trong NT	3	60	BB	10	
315	TN217DV01	Đề án:Đi thực tế tìm hiểu KTNT	2	0	Đề án	11	
316	TN304DE02	Đề án: TKNT Công trình GD	2	45	TCBB	24	
317	TN305DV02	Đề án: TKNT Công trình T/mại	2	45	TCBB	20	
318	TN312DE02	Đề án: Ánh sáng trongTTNTCT	2	45	TCBB	21	
319	TN315DV02	ĐA:TTNT Công trình Thương mại	2	45	TCBB	15	
320	TN316DV01	Đề án TKNT công trình DVGT	2	45	BB	12	
321	TN409DE01	Đề án tiền tốt nghiệp - TTNT	3	60	TCBB	16	
322	TK315DE02	TKTP trẻ em,TP lót & phụ trang	3	90	BB	10	
323	TK409DE01	Thiết kế thời trang: Tiền TN	2	60	TCBB	11	
324	TK409DV01	Đề án tiền TN TKTT	2	60	BB	11	

**DANH SÁCH HỌC PHẦN DỰ KIẾN MỞ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026-2027 (MÃ HK 2631)**

(Đính kèm thông báo số 34 /TB-DTDH ngày 19 tháng 05 năm 2026)

Lưu ý: SV xem kỹ mã Học phần (HP) theo đúng yêu cầu đào tạo từng khóa để chọn đúng Mã số Học phần (Cột B_tô Vàng).

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tin chỉ	Tổng tiết	P. LT	P. TH	Đi thực địa	Hướng dẫn/ Bài tập	Học phần học trước	Ghi chú
1	AI406DE01	Trí tuệ nhân tạo nâng cao	3	60	30	30	0		AI205D_Trí tuệ nhân tạo	
2	AI405DE01	Các công cụ và nền tảng phát triển AI	3	60	30	30	0		AI303D_Phương pháp và Công cụ trí tuệ nhân tạo	
3	AI307DV01	Đồ án trí tuệ nhân tạo	3	45	0	0	0		AI205D_Trí tuệ nhân tạo	
4	SW320DV01	Phát triển dự án phần mềm	3	45	45	0	0		SW210D_Công nghệ phần mềm	
5	SW403DE01	Quản trị dự án phần mềm	3	45	45	0	0		IT208D_Phân tích, thiết kế và phát triển hệ thống hướng đối tượng	
6	AI305DV01	Học sâu	3	60	30	30	0			
7	CN336DV01	Quản lý rủi ro và bảo mật	3	60	30	30	0			
8	HM302DV02	Phát triển nhân sự ngành dịch vụ	3	45	45	0	0		TO103D_Tổng quan DL-KS-NH và sự kiện	
9	TO317DV01	Du lịch bền vững	3	45	45	0	0			
10	BLAW311DV01	Pháp luật về Ngân hàng và chứng khoán	3	45	45	0	0			
11	BLAW305DV02	Pháp luật về Kinh doanh bất động sản	3	45	45	0	0		LAW210D_Luật Dân sự 1	
12	PSY411DE01	Trắc nghiệm tâm lý trong Lâm sàng	3	45	45	0	0		PSY201D_Đánh giá tâm lý	
13	PSY412DE01	Trắc nghiệm tâm lý trong Doanh nghiệp	3	45	45	0	0		PSY201D_Đánh giá tâm lý	
14	PSY451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	9	0	0	0	0		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
15	PSY450DV01	Thực tập nghề nghiệp	3	0	0	0	0		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
16	DM401DE02	Tối ưu hoá công cụ tìm kiếm	3	45	45	0	0		MK203D_Marketing căn bản	
17	MK307DE01	Quản trị sản phẩm	3	45	45	0	0		MK203D_Marketing căn bản	
18	HRM404DE01	Quản trị nhân sự chiến lược	3	45	45	0	0		HRM203D_Quản trị nhân sự	
19	LG311DE01	Nghiệp vụ ngoại thương (FIATA)	3	45	45	0	0		LG206D_Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
20	ANH410DE03	Chiến lược truyền thông doanh nghiệp	3	45	45	0	0		ANH318D_Truyền thông nội bộ	
21	ANH403DE01	Thực hành Biên Phiên dịch thương mại	3	60	60	0	0		ANH308D_Nhập môn Biên Phiên dịch	
22	ANH421DE02	Xây dựng dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp	3	60	60	0	0		ANH225D_Dẫn nhập Truyền thông và Tổ chức Doanh nghiệp	
23	KT412DE01	Lập và phân tích báo cáo tài chính	3	45	45	0	0		KT304D_Kế toán tài chính Việt Nam 2 hoặc KT308D_Kế toán tài chính 2	
24	KT413DE01	Kiểm toán nội bộ	3	45	45	0	0		KT304D_Kế toán tài chính Việt Nam 2 hoặc KT308D_Kế toán tài chính 2	
25	FT307DE01	Hệ thống thanh toán quốc tế	3	45	45	0	0			

26	FT305DE01	Ngân hàng số	3	45	45	0	0		
27	KT402DE01	Kế toán ngân hàng	3	45	45	0	0		KT204D_Nguyên lý kế toán
28	TC302DE01	Phân tích báo cáo tài chính	3	45	45	0	0		
29	TC305DE01	Tái cấu trúc và định giá doanh nghiệp	3	45	45	0	0		TC202D_Tài chính doanh nghiệp
30	TC430DE01	Tạo lập giá trị doanh nghiệp	3	45	45	0	0		TC202D_Tài chính doanh nghiệp
31	DA310DE01	Điều khắc 3D - ZBrush	3	60	0	60	0		
32	DA450DV01	Đồ án tốt nghiệp	9	0	0	0	0		
33	DA304DE01	Thiết kế dựng cảnh phim/ Clip	3	60	0	60	0		
34	GD402DE01	Đồ họa truyền thông	3	60	30	30	0		ART206D_Triết lý thiết kế
35	GD450DV01	Đồ án tốt nghiệp	9	0	0	0	0		GD402D_Đồ họa truyền thông
36	MK407DV01	Quản trị tài trợ và sự kiện	3	45	45	0	0		MK203D_Marketing căn bản
37	PR304DV01	Kỹ năng viết nâng cao cho hoạt động quan hệ công chúng	3	45	45	0	0		TT218D_Kỹ năng tạo lập văn bản truyền thông
38	MK318DV01	Phương tiện truyền thông Marketing xã hội	3	45	45	0	0		MK203D_Marketing căn bản
39	TT216DV01	Văn hóa đại chúng Châu Á	3	45	45	0	0		
40	PR451DV01	Đồ án tốt nghiệp	9	0	0	0	0		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN
41	TK451DV04	Đồ án tốt nghiệp - Thực tập tốt nghiệp	9	180	180	0	0		TK403DE01_Kỹ thuật sản xuất hàng thời trang TK409D_Thiết kế thời trang: Tiên tốt nghiệp
42	TK452DV01	Đồ án tốt nghiệp - Thực tập tốt nghiệp	9	135	135	0	0		TK411D_Dự án kinh doanh thời trang
43	TN220DV01	Kinh doanh và quản lý dự án nội thất	3	60	56	0	0		
44	TN405DE01	Đồ án tiên tốt nghiệp - Kiến trúc nội thất	3	60	0	60	0		TN207D_Nguyên lý thiết kế nội thất
45	TN450DV01	Đồ án tốt nghiệp	9	0	0	0	0		TN405D_Đồ án tiên tốt nghiệp Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN
46	TT452DV01	Đồ án tốt nghiệp	9	0	0	0	0		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN
47	ANH404DE03	Ngữ nghĩa học tiếng Anh	3	45	45	0	0		ANH223DE01_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3
48	ANH411DE01	Phương pháp đánh giá trong lớp học	3	45	45	0	0		ANH309DE04_Lý thuyết và Phương pháp Giảng dạy tiếng Anh, hoặc ANH332DE02_Nhập môn Giảng dạy
49	ANH334DE01	Giảng dạy tiếng Anh tích hợp trong các môn học	3	45	45	0	0		ANH309DE_Lý thuyết và Phương pháp Giảng dạy tiếng Anh, hoặc ANH333DE_Giảng dạy hệ thống cấu
50	ANH417DE01	Giảng dạy tiếng Anh đa tình huống	3	60	60	0	0		ANH332DE02_Nhập môn Giảng dạy tiếng Anh
51	SW301DV01	Phát triển game	3	60	30	30	0		SW103D_Lập trình hướng đối tượng
52	IT206DV01	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	3	60	30	30	0		SW103D_Lập trình hướng đối tượng
53	GS104DV01	Đại số tuyến tính	3	45	45	0	0		
54	HM315EL01	Quản trị thương hiệu cao cấp ngành dịch vụ	3	45	45	0	0		
55	HM306EL01	Đặt chỗ và quản trị doanh thu	3	45	45	0	0		

56	HM103EL01	Nhập môn quản lý dự án	3	45	45	0	0		
57	HM302EL01	Chăm sóc khách hàng trong môi trường toàn cầu	3	45	45	0	0		
58	TO213DV01	Giao tiếp liên văn hoá trong ngành dịch vụ	3	45	45	0	0		
59	IT201DV01	Cơ sở dữ liệu	3	60	30	30	0		
60	GS109DV02	Thống kê ứng dụng	3	45	45	0	0		
61	LAW104DV01	Những vấn đề chung về Luật Dân sự	3	45	45	0	0		LAW103D_Luật Hiến pháp
62	LAW110DV01	Luật Hành chính và Tổ tụng Hành chính	3	45	45	0	0		LAW103D_Luật Hiến pháp
63	LAW201DV01	Luật Tài sản	3	45	45	0	0		LAW101D_Lý luận nhà nước và pháp luật
64	KT204DV02	Nguyên lý kế toán	3	45	45	0	0		
65	LG206DV01	Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3	45	45	0	0		BA104D_Quản trị học
66	ART105DV01	Nhiếp ảnh kỹ thuật số	3	45	0	45	0		
67	BA102DV01	Kinh tế vi mô	3	45	45	0	0		BA101D_Kinh tế vi mô
68	HRM203DV01	Quản trị nhân sự	3	45	45	0	0		BA104D_Quản trị học
69	IB101DV01	Nhập môn Kinh doanh quốc tế	3	45	45	0	0		
70	PR101DV02	Viết bình luận và tranh luận	3	60	60	0	0		
71	TT205DV02	Quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông nghe nhìn	3	45	45	0	0		TT104D - Tổng quan về truyền thông
72	TT206DV02	Nội dung phương tiện truyền thông nghe nhìn	3	75	75	0	0		TT106D_Cảm thụ nghệ thuật nghe nhìn
73	KL201DV01	Kỹ năng Nghe - Nói tiếng Hàn Quốc 3	3	60	60	0	0		KL102D_Kỹ năng Nghe - Nói tiếng Hàn Quốc 2
74	KL203DV01	Kỹ năng Đọc - Viết tiếng Hàn Quốc 3	3	60	60	0	0		KL104D_Kỹ năng Đọc - Viết tiếng Hàn Quốc 2
75	KL301DV01	Tổng quan ngôn ngữ học Hàn Quốc	3	60	60	0	0		
76	PSY206DV01	Tâm bệnh học I	3	45	45	0	0		
77	PSY104DV01	Phương pháp Nghiên cứu Khoa học trong Tâm lý học	3	45	45	0	0		
78	PSY106DV02	Tâm lý học xã hội trong đời sống	3	45	45	0	0		
79	ANH223DE02	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3	3	60	60	0	0		ANH117D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 2
80	ANH307DE05	Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh	3	60	60	0	0		ANH203D_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 3
81	ANH212DE03	Văn hoá Anh Mỹ	3	45	45	0	0		ANH102D_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 2; ANH117D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 2
82	CL201DV01	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Trung Quốc 3	3	60	60	0	0		CL102D_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Trung Quốc 2
83	CL203DV01	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 3	3	60	60	0	0		CL104D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 2
84	MIS217DV01	Tin học ứng dụng khối ngành Khoa học xã hội	3	45	0	45	0		IT001D_Tin học dự bị
85	CL206DC01	Đất nước học Trung Quốc	3	45	45	0	0		

86	GD101DV02	Tin học chuyên ngành 1	2	45	0	45	0		
87	ART103DV02	Tạo hình ứng dụng	3	60	0	60	0		ART102D_Cơ sở tạo hình
88	ART106DV02	Định luật phối cảnh	3	45	45	0	0		
89	ART107DV01	Minh họa thời trang	3	60	0	60	0		
90	TK115DV03	Photoshop, Illustrator, InDesign	3	75	0	75	0		
91	TM104DV01	Tạo mẫu căn bản	3	75	0	75	0		TM103D_Kỹ thuật may căn bản
92	GE107DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 5	5	135	135	0	0		GE106D_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4
93	TN207DV01	Nguyên lý thiết kế nội thất	3	60	0	52	0		TN103D_Kiến trúc - Nội thất nhập môn
94	TN118DV01	Trang trí cơ sở ngành Nội thất	3	60	0	56	0		
95	TN117DV01	Kỹ thuật trình bày bản vẽ	3	60	0	60	0		
96	GDTC	Giáo dục thể chất 2	1	30	0	30	0		
97	AI303DE01	Phương pháp và công cụ trí tuệ nhân tạo	3	60	30	30	0		AI205D_Trí tuệ nhân tạo
98	AI411DV01	Trí tuệ nhân tạo trong Tài Chính	3	60	30	30	0		AI205D_Trí tuệ nhân tạo
99	AI416DV01	Thực quan hóa dữ liệu	3	60	30	30	0		AI205D_Trí tuệ nhân tạo
100	AI409DV01	Công nghệ tiếng nói	3	60	30	30	0		AI205D_Trí tuệ nhân tạo
101	AI414DV01	Trí tuệ nhân tạo trong chuỗi cung ứng	3	60	30	30	0		AI205D_Trí tuệ nhân tạo
102	IT401DV01	Công nghệ Blockchain	3	45	45	0	0		AI104D_Lập trình cơ bản
103	MIS302DE01	Phân tích hệ thống nghiệp vụ	3	45	45	0	0		IT206D_Phân tích thiết kế hướng đối tượng
104	SW306DV01	Phát triển Web Front-End	3	60	30	30	0		SW103D_Lập trình hướng đối tượng
105	SW307DV01	Phát triển Web với Servlets & JSP	3	60	30	30	0		IT201D_Cơ sở dữ liệu SW103D_Lập trình hướng đối tượng
106	SW311DV01	Phát triển Web sử dụng Framework	3	60	30	30	0		SW305D_Phát triển Web
107	SW302DV01	Phát triển game nâng cao	3	60	30	30	0		SW301D_Phát triển game
108	SW314DV01	Phát triển ứng dụng Web trên nền tảng Java EE	3	60	30	30	0		SW307D_Phát triển Web với Servlets & JSP
109	SW206DV01	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	60	30	30	0		SW102D_Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
110	AI301DE01	Máy học	3	60	30	30	0		IT201D_Cơ sở dữ liệu SW103D_Lập trình hướng đối tượng
111	IT306DE01	Chuyên đề công nghệ	3	45	45	0	0		IT206D_Phân tích thiết kế hướng đối tượng
112	IT317DV01	Phát triển ứng dụng Internet of Things	3	60	30	30	0		SW102D_Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
113	SW312DV01	Phát triển phần mềm ứng dụng	3	60	30	30	0		IT206D_Phân tích thiết kế hướng đối tượng
114	CN333DV01	Quản trị hệ thống và mạng	3	60	30	30	0		
115	IT311DV02	Dữ liệu lớn	3	60	0	60	0		IT201D_Cơ sở dữ liệu

116	SW305DV01	Phát triển Web	3	60	30	30	0		IT201D_Cơ sở dữ liệu SW103D_Lập trình hướng đối tượng	
117	CN334DV01	Tường lửa	3	60	30	30	0			
118	TO312DE01	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	3	45	45	0	0		TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
119	TO403DE01	Xây dựng và phát triển chương trình du lịch	3	45	45	0	0		TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
120	EM315DE01	Quản trị M.I.C.E	3	45	45	0	0		EM314D_Nhập môn Quản trị Sự kiện hoặc TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
121	HM305DE01	Quản trị tiền sảnh	3	60	16	44	0		TO101D_Tổng quan DL và KS-NH	
122	TC202DV01	Tài chính doanh nghiệp	3	45	45	0	0			
123	MIS216DV02	Tin học ứng dụng khối ngành Du lịch	3	45	0	45	0		IT001D_Tin học dự bị	
124	RM201DE01	Quản lý dịch vụ ẩm thực	3	45	21	24	0			
125	TC306DE02	Quản trị rủi ro	3	45	45	0	0		TC202D_Tài chính doanh nghiệp	
126	FT306DV01	Quản lý dữ liệu tài chính & Ứng dụng	3	45	45	0	0		TC202D_Tài chính doanh nghiệp	
127	FT302DE01	Ứng dụng phần mềm tài chính	3	45	45	0	0		TC202D_Tài chính doanh nghiệp	
128	KT308DE03	Kế toán tài chính 2	3	45	45	0	0		KT210DE_Kế toán tài chính 1	
129	KT303DV01	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	45	0	0		KT210DE_Kế toán tài chính 1	
130	KT307DV03	Phần mềm kế toán số	3	60	0	60	0		KT210DE_Kế toán tài chính 1	
131	KT317DV01	Mô phỏng kế toán	3	60	0	60	0		KT210DE_Kế toán tài chính 1	
132	HRM311DE01	Đào tạo và phát triển	3	45	45	0	0		BA108D_Quản trị học và Đạo đức kinh doanh	
133	HRM302DV01	Lương, thưởng và phúc lợi	3	45	45	0	0		HRM203D_Quản trị nhân sự	
134	HRM305DV01	Quản trị thành tích	3	45	45	0	0		HRM203D_Quản trị nhân sự	
135	SE303DV01	Quản lý công trình thể thao	3	45	45	0	0		SE201D_Nhập môn Kinh tế thể thao	
136	SE403DE01	Quản lý các tổ chức thể thao	3	45	45	0	0		SE201D_Nhập môn Kinh tế thể thao	
137	SE305DE01	Quản lý câu lạc bộ thể thao	3	45	45	0	0		SE201D_Nhập môn Kinh tế thể thao	
138	TC330DV01	Nghiệp vụ nguồn vốn và đầu tư	3	45	45	0	0		TC202D_Tài chính doanh nghiệp	
139	TC335DV01	Tài chính quốc tế trong các tập đoàn đa quốc gia	3	60	60	0	0		TC202D_Tài chính doanh nghiệp	
140	TC303DE01	Quản trị danh mục đầu tư	3	45	45	0	0		TC202D_Tài chính doanh nghiệp	
141	FT303DE01	Ứng dụng dữ liệu lớn tài chính	3	45	45	0	0		TC202D_Tài chính doanh nghiệp	
142	BA308DE01	Nghệ thuật lãnh đạo	3	45	45	0	0			
143	BA207DE01	Chuyên đổi số	3	45	45	0	0		BA108D_Quản trị học và Đạo đức kinh doanh	
144	BA304DV01	Quản trị vận hành doanh nghiệp	3	45	45	0	0		GS109D_Thống kê trong kinh doanh	
145	BLAW310DE02	Pháp luật về An ninh mạng và bảo vệ dữ liệu	3	45	45	0	0		LAW101D_Lý luận nhà nước và pháp luật	

146	LAW108DV01	Luật Thuế	3	45	45	0	0		LAW104D_Những vấn đề chung về Luật Dân sự	
147	LAW107DV01	Luật Lao động	3	45	45	0	0		LAW104D_Những vấn đề chung về Luật Dân sự	
148	LAW206DV01	Luật Sở hữu trí tuệ	3	45	45	0	0		LAW201D_Luật Tài sản	
149	ILAW301DV01	Công pháp Quốc tế	3	45	45	0	0			
150	LAW111DV01	Luật Tố tụng dân sự	3	45	45	0	0		LAW104D_Những vấn đề chung về Luật Dân sự	
151	BLAW309DE02	Pháp luật về Thương mại điện tử	3	45	45	0	0		LAW113D_Pháp luật về hàng hóa và dịch vụ	
152	EC312DE01	Kinh doanh trên mạng xã hội	3	45	45	0	0			
153	EC313DE01	Phát triển hệ thống thanh toán di động	3	45	45	0	0		EC201D_Thương mại điện tử	
154	EC202DV01	Cơ sở pháp lý về thương mại điện tử	3	45	45	0	0			
155	EC301DV01	Sàn Giao dịch thương mại điện tử	3	45	45	0	0			
156	EC302DV01	Bản lẻ điện tử	3	45	45	0	0			
157	LG314DE01	Vận tải thủy (FIATA)	3	45	45	0	0		LG206D_Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
158	LG312DE01	Giao nhận hàng hóa và khai báo hải quan (FIATA)	3	45	42	3	0		LG206D_Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
159	LG321DE01	Logistics hàng không (FIATA)	3	45	45	0	0		LG206D_Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
160	LG303DV01	Quản lý và khai thác cảng biển	3	45	45	0	0		LG206D_Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
161	LG316DE01	Hệ thống thông tin Logistics (FIATA)	3	45	45	0	0			
162	LG203DV01	Quản trị thu mua	3	45	45	0	0		BA108D_Quản trị học và Đạo đức kinh doanh	
163	MK202DV02	Hành vi khách hàng	3	45	45	0	0		MK203D_Marketing căn bản	
164	IB401DE01	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	45	45	0	0			
165	IB201DV02	Thương mại quốc tế	3	45	45	0	0			
166	IB202DV01	Hội nhập và các cam kết quốc tế	3	45	45	0	0			
167	MK303DV02	Marketing trực tiếp & định hướng dữ liệu	3	45	45	0	0		MK202D_Hành vi khách hàng	
168	TT307DV02	Cấu trúc khung chương trình	3	45	45	0	0		TT301D_Nghiên cứu thị hiếu khán thính giả, và TT206D_Nội dung và phương tiện TTNN	
169	TT302DV02	Sản xuất chương trình giải trí truyền hình	3	75	0	75	0		TT205D_Quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông nghe nhìn	
170	MK202DE02	Hành vi khách hàng	3	45	45	0	0		MK203D_Marketing căn bản	
171	TT402DE01	Kinh doanh sản phẩm truyền thông	3	60	60	0	0		TT301_Nghiên cứu thị hiếu khán thính giả	
172	PR401DE01	Truyền thông doanh nghiệp	3	45	45	0	0		MK203D_Marketing căn bản	
173	DC143DV01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0		DC142D_Chủ nghĩa xã hội khoa học	
174	BA307DV01	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	45	45	0	0		GS109D_Thống kê ứng dụng hoặc BA108D_Quản trị học và Đạo đức kinh doanh	
175	BA303DE01	Quản trị dự án	3	45	45	0	0		BA108D_Quản trị học và Đạo đức kinh doanh	

176	BA302DE01	Quản trị chiến lược	3	45	45	0	0		BA101D_Kinh tế vi mô	
177	MK317DV01	Chiến lược marketing	3	45	45	0	0		MK203D_Marketing căn bản	
178	PR302DV01	Nghiên cứu trong hoạt động quan hệ công chúng	3	45	45	0	0		PR202D_Nhập môn Quan hệ công chúng	
179	PR204DV01	Truyền thông thị giác	3	45	39	6	0		TT109D_Truyền thông, văn hóa và xã hội	
180	PR303DV01	Hoạch định chiến lược & quản trị chương trình quan hệ công chúng	3	45	45	0	0		PR302D_Nghiên cứu trong hoạt động Quan hệ công chúng	
181	MK308DE03	Quản trị truyền thông Marketing tích hợp	3	45	45	0	0		MK203D_Marketing căn bản	
182	TT324DE01	Sáng tạo trong nghệ thuật truyền thông	3	60	60	0	0		TT109D_Truyền thông, văn hóa và xã hội	
183	TT309DE01	Quản trị dự án truyền thông	3	60	60	0	0		MK203D_Marketing căn bản; TT109D_Truyền thông, văn hóa và xã hội	
184	TT308DV01	Sản xuất chương trình giải trí phát thanh	3	60	36	24	0		TT205D_Quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông nghe nhìn	
185	FM312DV01	Sản xuất phim tài liệu	3	75	42	33	0		TT207D_Kỹ thuật Audio-Video; TT206D Nội dung và phương tiện truyền thông nghe	
186	TT409DV01	Sản xuất chương trình nhiều camera	3	75	36	39	0		TT205D_Quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông nghe nhìn	
187	TT304DV02	Sản xuất Quảng cáo TVC và new media	3	75	0	75	0		TT205D_Quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông nghe nhìn;	
188	CL305DC01	Giao tiếp thương mại tiếng Trung Quốc	3	60	60	0	0		CL202D_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Trung Quốc 4;	
189	CL402DC01	Viết thư tín thương mại tiếng Trung Quốc	3	60	60	0	0		CL204D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 4	
190	CL401DC01	Hán ngữ cao cấp	3	60	60	0	0			
191	GE104DV01	Tiếng Anh 2	4	90	90	0	0			
192	CL307DV01	Đề án thực hành chuyên ngành	3	0	0	0	0			
193	CL308DV01	Đề án nghiên cứu khoa học	3	0	0	0	0			
194	ANH319DE02	Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy tiếng Anh	3	60	60	0	0		ANH332D_Nhập môn giảng dạy tiếng Anh	
195	ANH405DE04	Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	3	60	60	0	0		ANH211D_Tâm lý sư phạm	
196	ANH314DE04	Giảng dạy các kỹ năng tiếng Anh	3	60	60	0	0		ANH332D_Nhập môn giảng dạy tiếng Anh	
197	PSY302DV01	Lý thuyết và kỹ thuật Tham vấn	3	45	45	0	0		PSY204D_Kỹ năng tham vấn căn bản	
198	PSY313DV01	Trị liệu nhận thức hành vi I	3	45	45	0	0			
199	PSY410DE01	Tâm lý học tích cực	3	45	45	0	0		PSY205D_Lý thuyết về Nhân cách	
200	PSY312DE01	Tham vấn hướng nghiệp	3	45	45	0	0		PSY204D_Kỹ năng tham vấn căn bản	
201	PSY307DV02	Tâm lý sinh học và thần kinh học về hành vi	3	45	45	0	0			
202	PSY201DV01	Đánh giá tâm lý	3	45	45	0	0			
203	ANH324DE01	Anh văn kinh doanh nâng cao	3	60	60	0	0		ANH228D_Anh văn kinh doanh	
204	ANH318DE03	Truyền thông nội bộ	3	45	45	0	0		ANH225D_Dẫn nhập Truyền thông và Tổ chức Doanh nghiệp	
205	ANH323DE01	Anh văn truyền thông doanh nghiệp	3	45	45	0	0		ANH223D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3	

206	ANH308DE04	Nhập môn Biên Phiên dịch	3	60	60	0	0		ANH203D_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 3; ANH223D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3	
207	ANH346DE01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	60	60	0	0		ANH223D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3	
208	ANH321DE02	Đề án thực hành ngành Ngôn ngữ Anh	3	0	0	0	0			
209	PHAP102DV02	Tiếng Pháp 2	4	90	90	0	0		PHAP101D_Tiếng Pháp 1	
210	TQ102DV03	Tiếng Trung 2	4	90	90	0	0		TQ101D_Tiếng Trung 1	
211	NHAT102DV03	Tiếng Nhật 2	4	90	90	0	0		NHAT101D_Tiếng Nhật 1	
212	HAN102DV01	Tiếng Hàn 2	4	90	90	0	0		HAN101D_Tiếng Hàn 1	
213	DA306DV01	Tạo hình nhân vật	3	60	0	60	0			
214	DA307DV01	Tạo hình sinh vật	3	60	0	60	0			
215	DA403DE01	Đồ họa minh họa sách	3	60	0	60	0			
216	DA303DE01	Thiết kế phim ảnh và âm thanh số	3	60	0	60	0			
217	DA201DV01	Hoạt hình căn bản	3	60	0	60	0		GD212D_Tin học thiết kế ứng dụng	
218	GD310DV01	Thiết kế UI – UX 1	3	60	0	60	0		GD102D_Nghệ thuật chữ 1 (căn bản)	
219	DA202DE01	Sản xuất sản phẩm truyền thông số	3	60	0	60	0			
220	DA302DE01	Đồ họa bao bì	3	75	0	75	0		ART105D_Nhiếp ảnh kỹ thuật số	
221	ART202DV02	Đồ họa ứng dụng	3	60	0	60	0		GD210D_Kỹ thuật phác họa	
222	GD203DV01	Nghệ thuật chữ 2 (nâng cao)	3	45	0	45	0		GD102D_Nghệ thuật chữ 1 (căn bản)	
223	TM202DV04	Kỹ thuật draping	3	75	0	75	0		TM205D_Kỹ thuật rập 2D	
224	TK313DE01	Thiết kế trang phục nữ	3	60	56	0	4		TK203D_Phương pháp phác thảo mẫu và trình bày bộ sưu tập	
225	TK314DE01	Thiết kế trang phục nam	3	60	0	60	0			
226	TK402DV05	Phần mềm ứng dụng trong thiết kế thời trang	3	75	0	75	0		GD212D_Tin học thiết kế ứng dụng	
227	TN316DV02	Đề án Thiết kế nội thất công trình dịch vụ - giải trí	3	45	0	0	0		TN207D_Nguyên lý thiết kế nội thất	
228	TN305DV03	Đề án Thiết kế nội thất công trình thương mại	3	45	0	0	0		TN207D_Nguyên lý thiết kế nội thất	
229	TN203DV01	Tin học nội thất 4 - (3D Max)	3	60	0	60	0		TN102D_Tin học nội thất 1: Nhập môn và AutoCAD	
230	TN403DE02	Đề án thiết kế nội thất công trình văn hóa	3	60	0	60	0		TN207D_Nguyên lý thiết kế nội thất	
231	TN302DE02	Trang thiết bị nội thất	3	60	0	60	0		TN207D_Nguyên lý thiết kế nội thất	
232	HM310EL02	Học kỹ Doanh nghiệp 1	24 tuần	9	0	0	0		- Làm việc full-time tại DN. - Luân chuyển bộ phận.	
233	AI102DV01	Giải tích số	3	60	30	30	0			
234	SW101DV01	Nhập môn lập trình	3	60	30	30	0			
235	CN104DV01	Hệ thống máy tính	3	60	30	30	0			

236	SW101DV01	Nhập môn lập trình	3	60	30	30	0			
237	CN104DV01	Hệ thống máy tính	3	60	30	30	0			
238	TO101DV02	Tổng quan DL-KS-NH và Sự kiện	3	45	45	0	0			
239	DC141DV01	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	30	0	0			
240	HM101EL01	Tổng quan DL và KS-NH	3	45	45	0	0			
241	MIS202EL01	Năng lực số và ứng dụng AI	3	45	0	0	0			
242	AV201EL02	Kỹ năng tiếng Anh giao tiếp 1	5	105	105	0	0			
243	LAW101DV02	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	45	45	0	0			
244	ART101DV02	Hình họa mỹ thuật	3	60	0	60	0			
245	ART102DV02	Cơ sở tạo hình	3	60	0	60	0			
246	CL101DV01	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Trung Quốc 1	3	60	60	0	0			
247	CL103DV01	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Trung Quốc 1	3	60	60	0	0			
248	KL101DV01	Kỹ năng Nghe - Nói tiếng Hàn Quốc 1	3	60	60	0	0			
249	KL103DV01	Kỹ năng Đọc - Viết tiếng Hàn Quốc 1	3	60	60	0	0			
250	ANH116DE02	Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 1	3	60	60	0	0			
251	ANH101DE03	Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 1	3	45	45	0	0			
252	GLAW101DV01	Pháp luật đại cương	3	45	45	0	0			
253	PSY102DV02	Tiến trình hình thành Khoa học Tâm lý	3	45	45	0	0			
254	GDKP	Tự chọn Giáo dục khai phóng 1	3	45	18	0	0			
255	MK203DV01	Marketing căn bản	3	45	45	0	0			
256	DC140DV01	Triết học Mác-Lênin	3	45	45	0	0			
257	TT104DV02	Tổng quan về truyền thông	3	45	45	0	0			
258	TT105DV01	Truyền thông và xã hội	3	45	45	0	0			
259	TT108DV02	Tiếng Việt trong truyền thông	3	45	45	0	0			
260	GE004DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 1	0	105	105	0	0			
261	GE005DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 2	0	105	105	0	0			
262	IT002DV01	Kỹ năng công nghệ	0	45	0	0	0			
263	BA104DV01	Quản trị học	3	45	45	0	0			
264	BA103DV01	Đạo đức kinh doanh	3	45	45	0	0			